

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đẹp

2. Ông Từ Ngọc Viễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Minh Chánh- Thư ký Tòa án của
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên
tòa:* Bà Triệu Thị Ngân Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ
lý số: 607/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly
hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày
02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Văn Thị Hồng T**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ tạm trú: Số H, Ấp M, xã Đ, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Hồng H**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số H, đường L, phường B, TP. M, Tiền Giang.

Địa chỉ tạm trú: Ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án nguyên đơn chị Văn Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh H tự nguyện xác lập hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại
UBND phường S vào năm 2008. Từ thời gian đầu chung sống hạnh phúc, từ
năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn,
thường xuyên nhậu nhẹt về nhà dùng lời lẽ xúc phạm chị, anh H không phụ

giúp chị trong kinh tế gia đình. Chị đã khuyên can nhưng anh H không thay đổi. Do đó, từ năm 2018 đến nay chị và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lê Hồng H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê H L, sinh năm 2008 và Lê Văn Gia L, sinh năm 2011. Hiện 02 cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Hồng H đã được toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý chính đáng.

* Tại phiên tòa:

Chị Văn Thị Hồng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, về con chung giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Văn Thị Hồng T với anh Lê Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân phường B thành phố M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 27 tháng 10 năm 2008. Ngày 20/8/2019 chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Hồng H, Cư trú tại địa chỉ Ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn Lê Hồng H vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Hồng T và anh Lê Hồng H được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của chị Thoa và anh Điền là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị T thì sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh phúc, từ năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt và dùng lời lẽ xúc phạm chị, anh H không phụ giúp chị trong kinh tế gia đình và nuôi dạy con nhỏ. Chị đã khuyên can nhưng anh H không thay đổi. Do đó, từ năm 2018 đến nay chị và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Xét thấy, căn cứ vào kết quả xác minh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H, phía chính quyền địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Riêng anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, thông báo về kết quả hòa giải và công khai các chứng cứ, nhưng không có ý kiến gì về các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị T. Nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử cho rằng các chứng cứ bao gồm những lời khai mà chị T trình bày là hợp lệ. Do chị T và anh H đã ly thân từ năm 2018, thời gian ly thân đã lâu nhưng không hàn gắn được tình cảm, tại phiên tòa dù được Hội đồng xét xử giải thích nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn với anh H, cho thấy đời sống vợ chồng giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung tên Lê H L, sinh năm 2008 và Lê Văn Gia L, sinh năm 2011. Hiện 02 cháu đang sống chung với chị T. Phía cháu L và cháu L có nguyện vọng nếu cha mẹ các cháu ly hôn thì các cháu muốn tiếp tục sống chung với mẹ là chị T. Xét thấy, anh H đã nhận được thông báo về kết quả hòa giải và công khai chứng cứ, cũng như thông báo về nguyện vọng của 02 con chung muốn sống chung với chị T, nhưng không trình bày ý kiến gì. Từ thời điểm ly thân 2018 đến nay các con chung sống cùng mẹ và được đi học ổn định, nay các cháu có nguyện vọng tiếp tục sống chung với chị T, là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị T. Phía anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị T xác định không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[6] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Hồng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Hồng T được ly hôn với anh Lê Hồng H.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê H L, sinh năm 2008 và Lê Văn Gia L, sinh năm 2011 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Văn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Thoa đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000293 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã Phước Thạnh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

